

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2020 và kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2021

#### Phần I

#### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2020

##### I. Công tác chỉ đạo điều hành

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; đặc biệt theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, cùng với chống dịch Covid-19 thì đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công được coi là “nhiệm vụ kép” có ý nghĩa vô cùng quan trọng nhằm thúc đẩy tăng trưởng và góp phần thực hiện đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra. Do đó, để thực hiện quyết tâm giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 được giao, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả nhiều giải pháp sát thực, cụ thể nhất.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 08/10/2020 về đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2020; Thông báo số 898-TB/TU ngày 19/8/2020 về kết luận kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đối với Ban cán sự Đảng UBND tỉnh; HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 về nhiệm vụ thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng cuối năm 2020; UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 3792/UBND-CN ngày 18/8/2020 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công kế hoạch 2020. Theo đó, quán triệt tinh thần chỉ đạo của tỉnh là nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu về kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; yêu cầu các cấp, các ngành và các đơn vị chủ đầu tư tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tư vấn, nhà thầu tích cực đẩy nhanh tiến độ thi công công trình; chủ động nắm bắt và có giải pháp phù hợp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của các dự án; kịp thời đề xuất điều chỉnh vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có nhu cầu và khả năng thực hiện, giải ngân tránh để việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư dồn vào cuối năm, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư chung của toàn tỉnh; chủ động đề xuất phương án bố trí vốn ngân sách địa phương hoặc tạm ứng từ nguồn Quỹ phát triển đất của tỉnh để thực hiện công tác GPMB nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân cho các dự án....

Bên cạnh đó, tỉnh đã liên tục tổ chức các cuộc giao ban xây dựng cơ bản cũng như thành lập các tổ công tác, tổ chức kiểm tra tại các huyện, thành phố, thị xã, các ban quản lý dự án để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các địa phương, các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư, đơn vị thi công trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công được nâng cao rõ rệt.

## **II. Công tác phân bổ vốn đầu tư**

Tỉnh đã thực hiện phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ giao theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, bám sát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với khả năng cân đối, lồng ghép các nguồn lực đầu tư của địa phương đảm bảo sớm phát huy hiệu quả đầu tư.

Vốn đầu tư công được tỉnh tập trung bố trí theo hướng hoàn thành dứt điểm các hạng mục chính, không bố trí vốn dàn trải, kéo dài làm chậm tiến độ hoàn thành các dự án. Đối với các công trình, dự án khởi công mới đều được bố trí vốn khi đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, phê duyệt dự án và căn cứ vào khả năng nguồn vốn cân đối mới được triển khai đấu thầu, tổ chức thi công.

Do là năm cuối của kỳ kế hoạch trung hạn, nhu cầu đầu tư lớn trong khi nguồn lực ngân sách của tỉnh còn hạn chế nên việc cân đối vốn đầu tư khó có thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là vốn cho các công trình trọng điểm, các công trình tạo đột phá phát triển cho địa phương. Quá trình phân bổ nguồn lực đầu tư công vẫn còn tình trạng hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho các dự án thuộc cấp huyện quản lý, dẫn đến một số địa phương có tâm lý trông chờ nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư mà chưa chủ động bố trí vốn ngân sách cấp mình theo phân cấp để đầu tư thực hiện các công trình.

Kế hoạch đầu tư công do tỉnh quản lý năm 2020 được giao là 3.673,953 tỷ đồng, bằng 134% so với kế hoạch 2019 và bằng 114% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (địa phương giao tăng 450 tỷ đồng), cụ thể: (1) Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương là 1.589,1 tỷ đồng, bằng 140% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao; (2) Vốn ngân sách Trung ương là 2.084,853 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện một số dự án, một số nguồn vốn không có khả năng thực hiện nên liên tục những tháng đầu năm, Quảng Trị là địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp của cả nước, ảnh hưởng rất lớn đến kết quả chỉ đạo, điều hành của tỉnh trong công tác giải ngân vốn đầu tư công cũng như hiệu quả đầu tư của nguồn lực này. Nhận thức rõ điều đó, UBND tỉnh đã chủ động rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền xin điều chỉnh giảm 481,976 tỷ đồng so với kế hoạch 2020 giao đầu năm, cụ thể: (1) giảm 325,976 tỷ đồng vốn nước ngoài nguồn ngân sách Trung ương tại Quyết định số 1638/QĐ-TTg ngày 23/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ; (2) giảm 156 tỷ đồng từ nguồn thu tại các khu đất giao cho doanh nghiệp tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Như vậy, kế hoạch đầu tư công do tỉnh quản lý năm 2020 triển khai thực hiện là 3.191,977 tỷ đồng, bằng 87% so với kế hoạch được giao đầu năm cụ thể: (1) Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương là 1.433,1 tỷ đồng; (2) Vốn ngân sách Trung ương là 1.758,879 tỷ đồng.

### III. Công tác giải ngân vốn đầu tư

Mặc dù tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo đồng bộ nhiều giải pháp nhưng tỷ lệ giải ngân ngân 6 tháng đầu năm chỉ đạt 26%, trong khi đó tỷ lệ này của các năm trước là khá cao<sup>1</sup>. Nguyên nhân của tình trạng này chủ yếu là do:

+ Kế hoạch vốn năm 2020 được cấp có thẩm quyền giao cao hơn rất nhiều so với năm 2019 (tăng khoảng 1.200 tỷ đồng);

+ Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang thực hiện trong năm 2020 khá lớn<sup>2</sup> và những tháng đầu năm các đơn vị chủ đầu tư tập trung hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn kéo dài; chậm triển khai thực hiện phần vốn được giao trong kế hoạch 2020;

+ Khoản đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương năm 2020 được Chính phủ giao khá cao (184 tỷ đồng<sup>3</sup>), trong khi nguồn vốn này phân bổ phụ thuộc vào tiến độ thực hiện của các dự án vay lại nhưng lại được tính trong tổng kế hoạch vốn giao cho tỉnh, làm ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung;

+ Tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn ra phức tạp, thiên tai, bão lũ liên tiếp xảy ra nên nhiều doanh nghiệp không thể huy động đủ lực lượng công nhân lao động làm việc hoặc công trình không thể tiếp tục thi công dẫn đến tiến độ các công trình không đủ khối lượng để nghiệm thu thanh toán;

+ Một số công trình, dự án đã hoàn thành nhưng chậm tiến hành thực hiện các thủ tục quyết toán nên không có cơ sở để thanh toán, giải ngân; một số dự án chuyển tiếp đang triển khai thi công dở dang nên chưa thể thực hiện nghiệm thu và lập hồ sơ thanh toán; công tác chuẩn bị đầu tư đối với một số dự án khởi công mới còn chậm.

+ Một số nguồn vốn đặc thù có tiến độ thực hiện phụ thuộc vào tiến độ thu cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân chung của toàn tỉnh. Cụ thể: (1) Nguồn vốn đấu giá quyền sử dụng đất do quy định hiện hành của Luật đấu giá là người trúng đấu giá nộp tiền trong vòng 03 tháng nên số thu từ đấu giá quyền sử dụng đất còn thấp; (2) Nguồn vốn XSKT do hệ lụy của việc hụt thu năm 2019 nên số thu của năm 2020 được ưu tiên bố trí cho các dự án thuộc kế hoạch 2019, chưa có nguồn để cân đối, bố trí cho các dự án được giao kế hoạch 2020<sup>4</sup>;

<sup>1</sup> 6 tháng đầu năm 2017 giải ngân đạt 45%; 6 tháng đầu năm 2018 giải ngân đạt 47%; 6 tháng đầu năm 2019 giải ngân đạt 40%;

<sup>2</sup> KH kéo dài sang năm 2018 là 98,994 tỷ đồng (không tính đường trung tâm trục dọc Khu Kinh tế Đông Nam tỉnh Quảng Trị do đặc thù giao vốn cuối năm); KH kéo dài sang năm 2019 là 150,9 tỷ đồng; KH kéo dài sang năm 2020 là 200,214 tỷ đồng;

<sup>3</sup> Năm 2018 là 9,7 tỷ đồng và năm 2019 là 6,7 tỷ đồng;

<sup>4</sup> Tại văn bản số 360/UBND-CN ngày 05/02/2020 của UBND tỉnh.

+ Đối với các Chương trình MTQG: (1) Chương trình xây dựng nông thôn mới các địa phương hoàn tất thủ tục thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng các công trình khởi công mới mất nhiều thời gian; (2) Chương trình giảm nghèo bền vững chủ yếu được đầu tư trên địa bàn các xã là vùng sâu, vùng xa, các xã biên giới đi lại khó khăn và đang được các lực lượng chức năng kiểm soát chặt chẽ đối tượng ra vào địa bàn nên việc triển khai thi công các công trình chậm tiến độ hơn so với kế hoạch đề ra;

+ Đối với các dự án ODA: (1) thời gian nhà tài trợ cho ý kiến về kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu kéo dài; (2) thủ tục về ký kết Hợp đồng cho vay lại mất nhiều thời gian; (3) một số dự án nhóm Ô phải chờ văn bản hướng dẫn của BQLDA Trung ương về kế hoạch thực hiện năm 2020; (4) thiếu vốn đối ứng nên không thể giải ngân được nguồn vốn nước ngoài; (5) thiếu kinh phí GPMB ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình; (6) do Chính phủ thay đổi cơ chế giải ngân nên không thể giải ngân kế hoạch vốn được giao;

Để khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; Lãnh đạo tỉnh đã kịp thời có nhiều giải pháp đúng đắn, quyết liệt, kịp thời nên tỷ lệ giải ngân đã có sự chuyển biến rõ rệt, cụ thể: tính đến hết tháng 7/2020 giải ngân đã đạt 32%, tháng 8/2020 đạt 39%, tháng 9/2020 đạt 49%, tháng 10/2020 đạt 53%.

Trên cơ sở báo cáo của KBNN tỉnh, tổng giá trị giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển do tỉnh quản lý đến ngày 15/11/2020 là 1.926,165 tỷ đồng, đạt 60,3% so với kế hoạch được giao, trong đó cụ thể các nguồn vốn như sau: (1) Ngân sách địa phương cân đối là 882,409 tỷ đồng, đạt 61,6%; (2) Trung ương hỗ trợ có mục tiêu là 689,276 tỷ đồng, đạt 50,6%; trong đó: Các chương trình mục tiêu (vốn trong nước) là 347,761 tỷ đồng, đạt 65,5%; vốn nước ngoài 341,515 tỷ đồng, đạt 41,2%; (3) Chương trình mục tiêu quốc gia là 354,48 tỷ đồng, đạt 89,1%.

Một số nguồn vốn có tỷ lệ giải ngân thấp làm ảnh hưởng lớn đến tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh như: (1) Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương mới chỉ được phân bổ 10,611 tỷ đồng, chiếm 5,8% kế hoạch; (2) Các dự án từ nguồn dự phòng chung và Nghị quyết số 797/NQ-UBTVQH14 chỉ giải ngân 8,861 tỷ đồng, đạt 9% kế hoạch; (3) Nguồn vốn nước ngoài giải ngân 341,515 tỷ đồng, đạt 41% kế hoạch.

Từ thực tiễn tình hình nêu trên, dự kiến một số nguồn vốn giải ngân không đạt so với kế hoạch được giao, cụ thể là: Vốn đầu giá quyền sử dụng đất hực thu 34 tỷ đồng<sup>5</sup>; vốn xổ số kiến thiết hực thu 05 tỷ đồng; Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương chỉ thực hiện được bằng mức vốn đã được phân bổ đến ngày 15/11/2020 là 10,611 tỷ đồng; Trung ương hỗ trợ mục tiêu không thể giải ngân 14 tỷ đồng<sup>6</sup> và vốn nước ngoài không thể giải ngân 46 tỷ đồng<sup>7</sup>. Như

<sup>5</sup> Thu tại Đông Hà 20 tỷ đồng và Thu tại Lao Bảo 14 tỷ đồng;

<sup>6</sup> Dự án đề biển 7 tỷ đồng; Dự án bố trí, sắp xếp dân cư vùng biên giới Việt -Lào, xã Ba Tầng 2,5 tỷ đồng; Hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg 2,5 tỷ đồng;

<sup>7</sup> Tiểu dự án cầu sông Hiếu do mưa bão kéo dài nên không đảm bảo tiến độ thi công.

vậy, nếu không tính các nguồn vốn huy động thu theo kế hoạch giao (vốn đất, xổ số kiến thiết) và nguồn bội chi ngân sách địa phương được thực hiện theo tiến độ của dự án vay lại thì tỷ lệ giải ngân năm 2020 của tỉnh dự kiến đạt 97% kế hoạch vốn được các cấp có thẩm quyền giao.

#### **IV. Công tác điều chuyển vốn**

Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và của HĐND tỉnh; để phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương cũng như tình hình thực hiện của các ngành, lĩnh vực; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn; UBND tỉnh đã chủ động rà soát và báo cáo HĐND tỉnh thống nhất thực hiện điều chỉnh kế hoạch vốn của các công trình, dự án kế hoạch 2020 trong nội bộ nguồn vốn đảm bảo theo đúng các quy định tại Luật Đầu tư công; cụ thể:

+ Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương: đã thực hiện 04 đợt điều chỉnh nội bộ với tổng số vốn điều chỉnh là 48.153 triệu đồng (tại Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 28/5/2020, Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 13/8/2020, Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 21/10/2020, Quyết định số 3415/QĐ-UBND ngày 30/11/2020);

+ Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ mục tiêu: đã thực hiện 03 đợt điều chỉnh nội bộ với tổng số vốn điều chỉnh là 105.900 triệu đồng (tại Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 07/8/2020, Quyết định số 2321/QĐ-UBND ngày 18/8/2020, Quyết định số 2813/QĐ-UBND ngày 29/9/2020);

+ Đối với nguồn vốn nước ngoài: đã thực hiện 03 đợt điều chỉnh nội bộ với tổng số vốn điều chỉnh là 133.307 triệu đồng (tại Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 26/3/2020, Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 07/8/2020, Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 11/11/2020).

#### **V. Khó khăn, vướng mắc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020**

Quảng Trị là một tỉnh khó khăn, nguồn lực đầu tư chủ yếu dựa vào sự hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương. Tuy nhiên, đến nay số vốn được phân bổ thực tế so với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 được Trung ương giao cho tỉnh còn thiếu khoảng 900 tỷ đồng<sup>8</sup>. Năm 2020 là năm cuối cùng của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh nên rất nhiều các mục tiêu, nhiệm vụ được tỉnh quyết liệt chỉ đạo thực hiện; đặc biệt là các dự án đầu tư quan trọng, có tính chất cấp bách được tỉnh xác định từ đầu kỳ kế hoạch; việc thiếu hụt nguồn lực đầu tư công so với kế hoạch đã được giao làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả thực hiện của địa phương, nhiều công trình, dự án không thể hoàn thành dứt điểm trong giai đoạn

<sup>8</sup> Kế hoạch vốn NSDP cân đối theo tiêu chí giai đoạn 2016 - 2020 được TW giao là 1.986,306 tỷ đồng nhưng mới được phân bổ là 1.917,82 tỷ đồng, bằng 97% (thiếu 68,486 tỷ đồng); Kế hoạch vốn TW hỗ trợ mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020 được TW giao là 3.242,928 tỷ đồng nhưng mới được phân bổ là 2.473,731 tỷ đồng, bằng 87% so với tổng vốn kế hoạch được TW giao ban đầu (thiếu 365,069 tỷ đồng) và bằng 77% so với tổng vốn kế hoạch được Trung ương giao gồm kế hoạch bổ sung (thiếu 769,197 tỷ đồng); Kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2016-2020 được TW giao là 900 tỷ đồng; đến nay được phân bổ là 887 tỷ đồng, bằng 99% (thiếu 13 tỷ đồng); Kế hoạch vốn nước ngoài (các dự án ODA) giai đoạn 2016-2020 được TW giao là 2.942,147 tỷ đồng nhưng đến nay mới được phân bổ 2.866,132 tỷ đồng, bằng 97% (thiếu 76,015 tỷ đồng).

2016-2020 mà phải chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 vừa không đạt hiệu quả đầu tư như mục tiêu đề ra, vừa là gánh nặng ngân sách cho giai đoạn sau.

Kế hoạch vốn được giao tăng so với các năm trước, áp lực giải ngân kế hoạch vốn kéo dài, chuyển nguồn từ năm trước sang rất lớn và khối lượng công việc phải thực hiện hoàn thành trong năm 2020 rất nhiều. Mặt khác, đây là thời điểm tập trung cao độ cho nhiều nhiệm vụ chính trị quan trọng nên cũng chi phối đến tình hình, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn các công trình, dự án được giao trong kế hoạch năm 2020.

Công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư vẫn còn chậm do vướng mắc về cơ chế, chính sách, người dân chưa đồng thuận, khiếu kiện về chính sách đền bù, yêu cầu xác định giá bồi thường sát giá thị trường. Một số dự án ODA phát sinh chi phí giải phóng mặt bằng trong quá trình thực hiện và phân phát sinh thuộc nhiệm vụ cân đối, bố trí của ngân sách địa phương. Trong điều kiện ngân sách rất khó khăn, không thể cân đối, bố trí kịp thời theo nhu cầu của dự án dẫn đến tiến độ giải phóng mặt bằng bị chậm trễ. Mặt khác, hạng mục giải phóng mặt bằng của một số dự án do UBND các huyện chịu trách nhiệm bố trí vốn từ nguồn ngân sách được phân cấp để triển khai nhưng do điều kiện địa phương khó khăn, không thể cân đối để bố trí cho dự án đã làm ảnh hưởng đến tiến độ trao thầu và triển khai thi công.

Ngày 14/8/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 68/2019/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và có hiệu lực từ ngày 01/10/2019 để thay thế cho Nghị định 32/2015/NĐ-CP. Quá trình triển khai triển khai thực hiện, tuy đạt được những kết quả bước đầu nhưng còn một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo các quy định mới, làm ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện và giải ngân một số công trình, dự án, nhất là các công trình xây dựng chuyên ngành.

## **Phần II**

### **KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2021**

#### **I. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2021**

##### **1. Căn cứ dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021**

Căn cứ quy định của Luật đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số

973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về định hướng phát triển của địa phương.

Căn cứ Văn bản 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ kế hoạch vốn NSNN năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh về quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016- 2020 (đối với các dự án chuyển tiếp) và nhu cầu thực tiễn của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025.

## **2. Dự kiến phân bổ các nguồn vốn đầu tư kế hoạch 2021**

### **2.1. Đối với nguồn vốn ngân sách Trung ương**

Trên cơ sở văn bản thống nhất của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2021, tỉnh đã báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính dự kiến phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2021 của tỉnh như sau:

- **Vốn trong nước:** Dự kiến bố trí 1.062.853 triệu đồng cho 70 công trình, dự án cụ thể:

+ Dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững: dự kiến bố trí 150.000 triệu đồng cho 01 dự án là Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị;

+ Thu hồi các khoản vốn ứng trước ngân sách trung ương: dự kiến bố trí 290.183 triệu đồng cho 21 dự án để bố trí thu hồi các khoản ứng trước ngân sách trung ương đến hết kế hoạch 2020 chưa bố trí thu hồi;

+ Đầu tư theo ngành, lĩnh vực: dự kiến bố trí 622.670 triệu đồng cho 48 dự án đầu tư theo ngành, lĩnh vực, trong đó: (1) Dự kiến bố trí 353.101 triệu đồng cho 23 dự án hoàn thành trong năm 2021 theo đúng tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt để phát huy hiệu quả đầu tư dự án; (2) Dự kiến bố trí 105.069 triệu đồng cho 04 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021 theo tiến độ và đảm bảo thời gian bố trí vốn của dự án theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật Đầu tư công; (3) Dự kiến bố trí 3.500 triệu đồng cho 7 dự án chuẩn bị đầu tư; (4) Dự kiến bố trí 161.000 triệu đồng cho 14 dự án mới, trong đó: 12 dự án khởi công mới và 02 dự án dở dang bị giãn tiến độ nay có nhu cầu

tiếp tục thực hiện nhưng chưa được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

**- Vốn nước ngoài:**

+ Tại Báo cáo số 183/BC-UBND ngày 14/8/2020, UBND tỉnh Quảng Trị đã tổng hợp, đăng ký nhu cầu vốn nước ngoài các dự án ODA trên địa bàn tỉnh trong kế hoạch năm 2021 là 1.193,037 tỷ đồng, bao gồm nhu cầu vốn nước ngoài của các dự án ODA đang thực hiện các thủ tục trình phê duyệt chủ trương đầu tư như: Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số, tỉnh Quảng Trị (CRIEM); Dự án Phát triển thủy sản bền vững (WB); Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu, tiểu dự án Đông Hà (ADF); Dự án Xây dựng mô hình Trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại Việt Nam (KOICA)...

+ Đến nay, các dự án dự kiến khởi công mới trong năm 2021 chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chủ trương đầu tư theo quy định. Đối chiếu theo nguyên tắc, tiêu chí cụ thể phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021 tại Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thì các dự án nêu trên chưa đủ điều kiện để giao kế hoạch vốn nước ngoài trong kế hoạch 2021.

+ Căn cứ tiến độ thực hiện các dự án ODA trên địa bàn tỉnh và tổng vốn nước ngoài được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo dự kiến tại văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 là 1.113,852 tỷ đồng; tỉnh đã dự kiến kế hoạch vốn nước ngoài nguồn NSTW cho 13 dự án ODA thuộc nhóm đối tượng hoàn thành trong năm 2021 và chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021 với tổng vốn là 935,059 tỷ đồng.

+ Nhu cầu vốn nước ngoài nguồn NSTW dự kiến bố trí cho các dự án ODA khởi công trong năm 2021 là 178,793 tỷ đồng dự kiến chưa phân bổ chi tiết cho các dự án do chưa đáp ứng đủ điều kiện bố trí kế hoạch vốn năm 2021 theo quy định. Tỉnh sẽ trình cấp có thẩm quyền xem xét, giao chi tiết cho các dự án khởi công mới căn cứ theo tiến độ phê duyệt chủ trương đầu tư và đàm phán Hiệp định vay của các dự án.

Theo quy định của Trung ương tại Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư “*Năm 2021, do kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa được Quốc hội thông qua, Thủ tướng Chính phủ sẽ quyết định giao danh mục và mức vốn ngân sách Trung ương kế hoạch năm 2021 cho các dự án, nhiệm vụ mới (chưa được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020) của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Do đó, đối với các dự án khởi công mới, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương hoàn thiện việc phê duyệt chủ trương đầu tư trước ngày 10 tháng 12 năm 2020, làm cơ sở để Thủ tướng Chính phủ giao danh mục và mức vốn ngân sách Trung ương kế hoạch năm 2021 đối với các dự án này trước ngày 31 tháng 12 năm 2020*”.



Do đó UBND tỉnh đã cho phép lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới năm 2021 để các cơ quan chuyên môn khẩn trương thẩm định, hoàn thành thủ tục trình HĐND tỉnh phê duyệt đảm bảo nội dung và thời gian theo đúng quy định. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định giao vốn chính thức, UBND tỉnh sẽ tiến hành phân bổ và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp tiếp theo.

## **2.2. Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương**

Theo Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021: nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh là **1.043,71 tỷ đồng**, trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước là 396,11 tỷ đồng;
- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 500 tỷ đồng;
- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 40 tỷ đồng;
- Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là 107,6 tỷ đồng.

Căn cứ vào khả năng thu thực tế và nhu cầu chi đầu tư phát triển của tỉnh, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh kế hoạch vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh là **1.463,71 tỷ đồng<sup>9</sup>**, bằng 140% so mức vốn Trung ương giao; trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước là 396,11 tỷ đồng, bằng mức vốn Trung ương giao;
- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 920 tỷ đồng, bằng 184% mức vốn Trung ương giao;
- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 40 tỷ đồng, bằng mức vốn Trung ương giao;
- Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là 107,6 tỷ đồng, bằng mức vốn Trung ương giao.

## **3. Phương án phân bổ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương cụ thể như sau**

**3.1. Đối với nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí:** căn cứ Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí giai đoạn 2021-2025, dự kiến phân bổ 396,11 tỷ đồng cụ thể như sau:

- Đầu tư các lĩnh vực Quốc hội quy định (giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ): 87,12 tỷ đồng, chiếm 22% tổng vốn.
- Đầu tư các khoản thuộc trách nhiệm chung của tỉnh (ngoài lĩnh vực GD - ĐT và KHCN): 194,7 tỷ đồng, chiếm 49,2% tổng vốn; trong đó:

<sup>9</sup> Tăng 420 tỷ đồng, từ nguồn vốn đầu giá quyền sử dụng đất

- + Nhiệm vụ quy hoạch: 35 tỷ đồng;
- + Ưu đãi đầu tư: 01 tỷ đồng.
- + Đối ứng cho các dự án ODA thuộc trách nhiệm địa phương 158,7 tỷ đồng;
- Số vốn còn lại là 114,29 tỷ đồng, chiếm 28,9% tổng vốn, trong đó: Tỉnh quản lý 68,574 tỷ đồng (60%) và phân cấp huyện, thành phố, thị xã quản lý 45,716 tỷ đồng (40%).

### **3.2. Đối với nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất**

#### **a. Phần vốn do cấp tỉnh quản lý: 480 tỷ đồng**

- Đối với 350 tỷ đồng thu tại thành phố Đông Hà (do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện): sau khi dành 70 tỷ đồng (chiếm 20%) phục vụ cho công tác đo vẽ bản đồ địa chính và phát triển quỹ đất, số còn lại 280 tỷ đồng, phân bổ:

- + Các công trình phát triển quỹ đất là 202,5 tỷ đồng;
- + Các công trình khác của tỉnh là 77,5 tỷ đồng.

- Đối với 04 tỷ đồng thu tại Khu kinh tế TMĐB Lao Bảo: sau khi dành 0,8 tỷ đồng (chiếm 20%) phục vụ cho công tác đo vẽ bản đồ địa chính và phát triển quỹ đất; số vốn còn lại 3,2 tỷ đồng dự kiến phân bổ thực hiện các dự án thuộc Khu kinh tế TMĐB Lao Bảo.

- Đối với 126 tỷ đồng đấu giá quyền sử dụng đất công cho các tổ chức, doanh nghiệp thuê: sau khi dành 25,2 tỷ đồng (chiếm 20%) phục vụ cho công tác đo vẽ bản đồ địa chính và phát triển quỹ đất; số còn lại 100,8 tỷ đồng, bố trí cho các dự án tạo quỹ đất và phát triển KT-XH của tỉnh.

**b. Phần vốn do cấp huyện quản lý: 440 tỷ đồng** giao UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động phân bổ theo Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh về cơ chế tài chính xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất và GPMB, tạo quỹ đất sạch.

### **3.3. Đối với nguồn vốn đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết**

Dự kiến năm 2021 là 40 tỷ đồng, trong đó: đầu tư cho giáo dục - đào tạo 14,39 tỷ đồng, chiếm 36%; đầu tư cho y tế 12,61 tỷ đồng, chiếm 31,5%; phúc lợi xã hội 7 tỷ đồng, chiếm 17,5% và hỗ trợ xây dựng nông thôn mới 6 tỷ đồng, chiếm 15%.

## **II. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp chung**

Nghiêm cấm việc để xảy ra tình trạng phát sinh nợ đọng XDCCB; chỉ thực hiện khối lượng công việc trong phạm vi kế hoạch vốn đã phân bổ; không yêu cầu nhà thầu tự bỏ vốn thực hiện chuẩn bị đầu tư, thi công dự án khi chưa được bố trí vốn; chỉ tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu đã được bố trí vốn; thực hiện lập và điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo tiến độ chung của

dự án và kế hoạch vốn được giao. Việc tạm ứng ngân sách để giải quyết nhu cầu cấp bách phải chỉ rõ lộ trình và nguồn vốn thu hồi.

Thực hiện nghiêm túc việc điều chuyển vốn kế hoạch thuộc thẩm quyền của tỉnh (trừ các nguồn vốn thực hiện theo tiến độ thu) đối với các dự án đến hết ngày 30/6/2020 chưa giải ngân; các dự án đến hết ngày 30/9/2020 giải ngân dưới 60% vốn kế hoạch; các dự án đến hết ngày 15/11/2020 giải ngân dưới 85% vốn kế hoạch. Chủ động điều chuyển vốn các công trình, dự án chậm được triển khai, vướng thủ tục để bổ sung cho công trình, dự án có khối lượng nhưng thiếu vốn.

Nghiêm túc áp dụng công tác đấu thầu qua mạng theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ quy định nhằm tăng tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện công khai các quy trình, thủ tục liên quan đến công tác đầu tư. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và giám sát đầu tư. Tổ chức tốt công tác giám sát của cộng đồng đối với các hoạt động đầu tư và xây dựng theo đúng quy định

## **2. Giải pháp cụ thể**

**2.1. Ủy ban nhân dân tỉnh:** Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo điều hành để công tác thực hiện và giải ngân vốn xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh có chuyển biến tích cực hơn. Thực hiện chỉ đạo quyết liệt và nghiêm túc kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và có chế tài xử lý vi phạm đối với các đơn vị, địa phương và cá nhân trong việc: (1) Phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư không đúng thẩm quyền, không thuộc đối tượng quy định và khi chưa xác định được nguồn vốn cũng như khả năng cân đối vốn; (2) Quyết định đầu tư khi chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc không đúng với chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định; (3) Quản lý và thực hiện không tốt để làm phát sinh nợ đọng XDCB; (4) Tổ chức lựa chọn nhà thầu không đúng với quy định pháp luật hiện hành; (5) Không giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2021 được giao.

**2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** (1) Tổ chức giao ban định kỳ về tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công để kịp thời nắm bắt tình hình báo cáo cấp có thẩm quyền chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nhằm hoàn thành 100% kế hoạch vốn đầu tư công được giao. (2) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành và địa phương giải quyết, tháo gỡ dứt điểm những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021. (3) Chủ động theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021. (4) Kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn của những dự án có tiến độ giải ngân chậm để bổ sung cho những dự án cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện, tránh việc phải điều chỉnh kế hoạch vốn dồn vào cuối năm, ảnh hưởng tới tiến độ giải ngân chung của toàn tỉnh. (5) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc việc

điều chuyển kế hoạch vốn năm 2021 tại các mốc thời gian theo đúng các quy định của Chính phủ và HĐND tỉnh. (6) Thực hiện và theo dõi, hướng dẫn các đơn vị, địa phương cập nhật thông tin các dự án trên Hệ thống thông tin về giám sát và đánh giá đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn nhà nước.

**2.3. Các Sở xây dựng chuyên ngành và các cơ quan chức năng:**(1) tăng cường công tác giám sát, đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB, kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền các vướng mắc, khó khăn. (2) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, tạo điều kiện để triển khai thực hiện và giải ngân vốn cho các công trình, dự án; (3) Tăng cường mối quan hệ với các Bộ, ngành Trung ương, các tỉnh bạn, các tổ chức trong và ngoài nước, các đại sứ quán, các tham tán thương mại ở các nước để trao đổi và thu thập thông tin về đầu tư và viện trợ nhằm đẩy mạnh công tác thu hút, vận động các nguồn vốn đầu tư phát triển.

**2.4. Kho bạc Nhà nước tỉnh:** (1) Chủ động, đôn đốc các chủ đầu tư, ban quản lý dự án khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thanh toán ngay khi có khối lượng được nghiệm thu, không dồn vào cuối năm. Đồng thời, căn cứ vào quyết định của cấp có thẩm quyền, đôn đốc các chủ đầu tư thu hồi vốn ứng trước, vốn tạm ứng. Rút ngắn thời gian kiểm soát chi góp phần cải thiện tốc độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021; (2) Định kỳ gửi thông tin về tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định. (3) Báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xử lý các chủ đầu tư chậm thực hiện thủ tục giải ngân, thanh toán kế hoạch vốn và có trách nhiệm xử lý thu hồi số dư nợ tạm ứng quá hạn theo quy định. (4) Tăng cường kỷ luật, chất lượng công tác tổng hợp báo cáo, thực hiện nhập đầy đủ ngay khi có phát sinh thanh toán, đáp ứng kịp thời, chính xác số liệu báo cáo để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo.

**2.5. Các đơn vị, chủ đầu tư được giao kế hoạch vốn năm 2021:** (1) Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện theo mức vốn kế hoạch được giao; quyết tâm giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021. Chủ động đề xuất với cấp có thẩm quyền việc điều chuyển kế hoạch vốn được giao nếu các dự án không có khả năng giải ngân theo đúng tiến độ thời gian đã cam kết. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo điều hành để công tác giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh có chuyển biến tích cực hơn. (2) Tuyệt đối không yêu cầu doanh nghiệp ứng vốn thực hiện chuẩn bị đầu tư, thi công dự án khi chưa được bố trí vốn. Chỉ thực hiện khối lượng công việc trong phạm vi kế hoạch vốn đã phân bổ. Nghiêm cấm việc để xảy ra tình trạng phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. (3) Tăng cường kiểm tra, thanh tra và giám sát chặt chẽ hoạt động đấu thầu, xây lắp, thi công công trình để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý và đề xuất xử lý những tồn tại hoặc hành vi trái quy định. Chỉ tiến hành công tác đấu thầu sau khi công tác đền bù, giải phóng mặt bằng đã cơ bản hoàn thành và có nguồn vốn đầu tư để hạn chế tối đa nợ tồn đọng đối với các nhà thầu. Tập trung thực hiện các công trình, gói thầu đang thi công dở dang và chỉ khởi công các gói thầu của các công trình chuyển tiếp phù hợp theo mức vốn kế hoạch được giao để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. (4) Đôn đốc nhà thầu

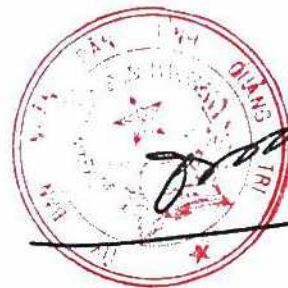
huy động máy móc, nhân công để triển khai hợp đồng theo tiến độ. Phối hợp giải quyết, tháo gỡ dứt điểm những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021. Tập trung thực hiện nghiệm thu khối lượng theo tiến độ hợp đồng và khẩn trương hoàn thiện hồ sơ; thủ tục thanh toán với Kho bạc Nhà nước ngay khi có khối lượng được nghiệm thu, không dồn vốn vào cuối năm mới thanh toán. Đối với các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, phải khẩn trương hoàn thành thủ tục phê duyệt quyết toán, giải ngân vốn cho các nhà thầu theo hợp đồng. (5) Cập nhật, báo cáo định kỳ tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu, tình hình thực hiện, giải ngân, nhu cầu vốn và các thông tin, dữ liệu của dự án đầu tư công do mình quản lý trên Hệ thống thông tin trực tuyến về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước theo đúng các quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công. (6) Thủ trưởng các đơn vị chủ đầu tư, các Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm về tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công do đơn vị làm chủ đầu tư; nghiêm túc kiểm điểm, làm rõ nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn được giao đạt thấp; kịp thời rút kinh nghiệm, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong quá trình quản lý, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Người đứng đầu cấp ủy tại các sở, ngành, địa phương, các ban quản lý dự án nêu đến 31/12/2021 không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao, không có lý do khách quan sẽ phải tổ chức kiểm điểm và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phân bổ vốn đầu tư XDCB năm 2020 và Kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2021, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính (đề b/c);
- TT. Tỉnh ủy (đề b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- TT UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ngành cấp tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN. *WV*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Hưng**

**Biểu số 1**  
**TỔNG HỢP CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**  
**THUỘC NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI KẾ HOẠCH 2021**



*DVT: Triệu đồng*

TT	Các nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch 2021	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.463.710</b>	
<b>A</b>	<b>ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ</b>	<b>396.110</b>	
<b>1</b>	<b>Đầu tư lĩnh vực Quốc hội quy định (Giáo dục - đào tạo và Khoa học - công nghệ)</b>	<b>87.120</b>	Chi tiết tại biểu số 2
-	Giáo dục - đào tạo	79.200	
-	Khoa học công nghệ	7.920	
<b>2</b>	<b>Đầu tư các khoản thuộc trách nhiệm chung của tỉnh (ngoài lĩnh vực GD-ĐT và KHCN)</b>	<b>194.700</b>	
-	Nhiệm vụ quy hoạch	35.000	Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết
-	Ưu đãi đầu tư	1.000	Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết
-	Đôi ứng cho các dự án ODA thuộc trách nhiệm địa phương	158.700	Chi tiết tại biểu số 3
<b>3</b>	<b>Cân đối theo tiêu chí (sau khi thực hiện đầu tư các khoản thuộc trách nhiệm chung của tỉnh)</b>	<b>114.290</b>	
-	Cấp tỉnh quản lý (60%)	68.574	Chi tiết tại biểu số 4
-	Cấp huyện quản lý (40%)	45.716	Chi tiết tại biểu số 5
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT</b>	<b>920.000</b>	Chi tiết tại biểu số 6
1	Cấp tỉnh quản lý	480.000	
2	Cấp huyện quản lý	440.000	
<b>C</b>	<b>XỔ SỐ KIẾN THIẾT</b>	<b>40.000</b>	Chi tiết tại biểu số 7
<b>D</b>	<b>ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>107.600</b>	Giao Sở Tài chính triển khai thực hiện

## Biểu số 2

**TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ KẾ HOẠCH 2021**  
**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CHO LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XĐ	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch 2021	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số TMDT			Trong đó: NSDP
<b>TỔNG CỘNG</b>									
<b>1</b>	<b>GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO</b>					<b>361.433</b>	<b>321.306</b>	<b>87.120</b>	
<b>1</b>	<b>Cấp tỉnh</b>					<b>290.231</b>	<b>254.431</b>	<b>79.200</b>	
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</i>					<b>155.631</b>	<b>155.631</b>	<b>47.500</b>	
-	Bổ trí vốn quyết toán							<b>1.000</b>	
-	Hội trường Sở Giáo dục và Đào tạo	Đông Hà	1.037,6m <sup>2</sup>	19-21	2509/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	10.407	10.407	1.340	
-	Trường THPT Cửa Việt, huyện Gio Linh	Gio Linh	15 phòng	16-18	2376a/QĐ-UBND 30/10/2015	45.500	45.500	12.908	
-	Nâng cấp và xây mới trường Mầm non Sao Mai, Đông Hà	Đông Hà	1.362,04m <sup>2</sup>	18-20	2972/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	9.000	9.000	1.000	
-	Nhà hiệu bộ Trường Cao đẳng Y tế	Đông Hà	913m <sup>2</sup>	19-21	2511/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.000	7.000	1.000	
-	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Nguyễn Hữu Thận	Triệu Phong		18-20	2508/QĐ-UBND 30/10/2018	6.500	6.500	835	
-	Trường THPT Nguyễn Huệ, Thị xã Quảng Trị	TX Quảng Trị		18-20	2008/QĐ-UBND 08/11/2017 của UBND Tx	4.154	4.154	2.000	
-	Nhà học thực hành trường THPT Thị xã Quảng Trị	TX Quảng Trị	1.666m <sup>2</sup>	20-22	1438/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	9.828	9.828	6.617	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số TMĐT	Trong đó: NSDP		
	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021</b>								
-	Trường THPT Bùi Dục Tài, huyện Hải Lăng	Hải Lăng	6.472m <sup>2</sup>	19-21	949/QĐ-UBND ngày 02/05/2019	33.386	33.386	14.800	
	<b>Các dự án khởi công mới năm 2021</b>								
-	Trường THCS&THPT Cồn Tiên, huyện Gio Linh; Hàng mục: nhà học thực hành	Gio Linh	Nhà 3 tầng, di 2.035m <sup>2</sup>	21-23		14.956	14.956	3.000	
-	Trường THCS&THPT Bến Quan, huyện Vĩnh Linh; Hàng mục: Nhà học thực hành	Vĩnh Linh	Nhà 3 tầng, di 2.013m <sup>2</sup>	21-23		14.900	14.900	3.000	
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện</b>					<b>134.600</b>	<b>98.800</b>	<b>31.700</b>	
<b>2.1</b>	<b>Huyện Hướng Hóa</b>					<b>10.000</b>	<b>9.000</b>	<b>4.500</b>	
*	<b>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</b>					<b>10.000</b>	<b>9.000</b>	<b>4.500</b>	
-	Trường mầm non xã A Túc	Huyện Hướng Hóa	Nhà học 2 tầng + nhà hiệu	21-22		10.000	9.000	4.500	
<b>2.2</b>	<b>Huyện Đakrông</b>					<b>13.700</b>	<b>12.500</b>	<b>3.900</b>	
*	<b>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</b>					<b>13.700</b>	<b>12.500</b>	<b>3.900</b>	
-	Nhà nội trú Trường PTTH Đakrông	Huyện Đakrông	Nhà 02 tầng 06 phòng. Di 736 m <sup>2</sup>	21-23		5.500	5.000	1.500	



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HTT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó: NSDP		
					Tổng số				
-	Trường THCS thị trấn Krông Klang; Hạng mục: Nhà Hiệu bộ	Huyện Dakrông	Nhà 02 tầng 06 phòng. Dt 388,8 m <sup>2</sup>	21-23		2.700	2.500	900	
-	Trường tiểu học thị trấn Krông Klang; Hạng mục: Nhà 2 tầng 08 phòng học	Huyện Dakrông	08 phòng học và 02 phòng đợi giáo viên. Dt 1.070m <sup>2</sup> .	21-23		5.500	5.000	1.500	
<b>2.3</b>	<b>Huyện Cam Lộ</b>					<b>16.000</b>	<b>9.500</b>	<b>3.000</b>	
*	<b>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</b>					<b>16.000</b>	<b>9.500</b>	<b>3.000</b>	
-	Trường mầm non Tuổi Hoa, xã Thanh An	Huyện Cam Lộ	nhà 2 tầng 8 phòng học, Dt 750m <sup>2</sup>	21-23		10.000	5.500	1.500	
-	Trường mầm non Bình Minh, xã Cam Chính	Huyện Cam Lộ	nhà 2 tầng 6 phòng học, Dt 580m <sup>2</sup>	21-23		6.000	4.000	1.500	
<b>2.4</b>	<b>Huyện Hải Lăng</b>					<b>12.600</b>	<b>11.200</b>	<b>3.400</b>	
*	<b>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</b>					<b>12.600</b>	<b>11.200</b>	<b>3.400</b>	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số TMDT	Trong đó: NSDP		
-	Trường TH và THCS Hải Chánh, Hạng mục: Nhà học bộ môn	Huyện Hải Lăng	Nhà 2 tầng 6 phòng học, Dt 750m <sup>2</sup>	21-23		4.500	4.000	1.200	
-	Trường TH và THCS Thiện Thành, Hạng mục: Nhà học bộ môn	Huyện Hải Lăng	Nhà 2 tầng 6 phòng học, Dt 750m <sup>2</sup>	21-23		4.500	4.000	1.200	
-	Trường TH và THCS Hải Ba, hạng mục: phòng học	Huyện Hải Lăng	Nhà 2 tầng 6 phòng học, Dt 600m <sup>2</sup>	21-23		3.600	3.200	1.000	
<b>2.5</b>	<b>Huyện Triệu Phong</b>					<b>12.000</b>	<b>10.500</b>	<b>3.500</b>	
*	<b>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</b>					<b>12.000</b>	<b>10.500</b>	<b>3.500</b>	
-	Trường Mầm non Triệu Sơn, hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học	Huyện Triệu Phong	Nhà 2 tầng 6 phòng học	21-23		4.000	3.500	1.300	
-	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học	Huyện Triệu Phong	Nhà 2 tầng 6 phòng học	21-23		4.000	3.500	1.100	
-	Trường Mầm non Triệu Giang, hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học	Huyện Triệu Phong	Nhà 2 tầng 6 phòng học	21-23		4.000	3.500	1.100	
<b>2.6</b>	<b>Huyện Vĩnh Linh</b>					<b>19.000</b>	<b>17.200</b>	<b>3.600</b>	

STT	Tên dự án	Địa điểm XD	Công suất thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó: NSDP		
*	<b>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</b>					<b>19.000</b>	<b>17.200</b>	<b>3.600</b>	
-	Trường TH và THCS xã Vĩnh Hòa (điểm trường THCS), hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học bộ môn	Huyện Vĩnh Linh	Nhà 2 tầng 6 phòng học bộ môn, Dt 615m <sup>2</sup>	21-23		4.000	3.600	1.300	
-	Trường Mầm non số 2 Kim Thạch, hạng mục: Nhà hiệu bộ và phòng học chức năng	Huyện Vĩnh Linh	Nhà hiệu bộ và phòng học chức năng, DT 625m <sup>2</sup>	21-23		4.000	3.600	1.300	
-	Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Vĩnh Linh, hạng mục: Nhà nội trú	Huyện Vĩnh Linh	Nhà nội trú 26 phòng	21-23		11.000	10.000	1.000	
2.7	<b>Huyện Gio Linh</b>					<b>10.600</b>	<b>9.600</b>	<b>3.500</b>	
*	<b>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</b>					<b>10.600</b>	<b>9.600</b>	<b>3.500</b>	
-	Trường mầm non Phong Bình số 1, hạng mục 6 phòng học	Huyện Gio Linh	6 phòng học	21-23		4.800	4.300	1.500	
-	Trường mầm non Gio Hải - số 2, hạng mục 6 phòng học	Huyện Gio Linh	6 phòng học	21-23		4.800	4.300	1.500	
-	Trường THCS Trung Hải, hạng mục: 01 phòng học bộ môn và 01 phòng thư viện	Huyện Gio Linh	01 PHBM và 01 phòng TV	21-23		1.000	1.000	500	
2.8	<b>TX Quảng Trị</b>					<b>10.700</b>	<b>8.300</b>	<b>2.700</b>	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số TMDT	Trong đó: NSDP		
*	<b>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</b>					<b>10.700</b>	<b>8.300</b>	<b>2.700</b>	
-	Trường TH và THCS Hải Lệ, hạng mục: Bếp ăn, Nhà ăn, nhà bán trú điểm trường tiểu học thôn Tích Trường	TX Quảng Trị	Nhà ăn bán trú	21-22		1.200	1.000	500	
-	Trường THCS Thành Cổ, thị xã Quảng Trị (giai đoạn 1)	TX Quảng Trị	18 phòng học	21-23		9.500	7.300	2.200	
<b>2.9</b>	<b>TP Đông Hà</b>					<b>30.000</b>	<b>11.000</b>	<b>3.600</b>	
*	<b>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</b>					<b>30.000</b>	<b>11.000</b>	<b>3.600</b>	
-	Trường THCS Nguyễn Trãi (giai đoạn 2), hạng mục: Nhà hiệu bộ, nhà học đa năng, sân thể thao và các hạng mục phụ trợ khác	TP Đông Hà	Nhà hiệu bộ, nhà học đa năng, sân thể thao và các hạng mục phụ trợ khác	21-23		30.000	11.000	3.600	
<b>II</b>	<b>KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ</b>					<b>71.202</b>	<b>66.875</b>	<b>7.920</b>	
	<b>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</b>								
-	Trạm ứng dụng Khoa học công nghệ Bắc Hướng Hóa	Hướng Hóa	150 ha	17-19	2756/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	19.129	19.129	1.100	
-	Thiết bị đo lường thử nghiệm phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa tại khu kinh tế thương mại đặc biệt Lào Bảo	Hướng Hóa	Thiết bị	16-19	2755/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	27.000	25.246	418	
	<b>Các dự án khởi công mới năm 2021</b>								
-	Đầu tư thiết bị đo lường, thử nghiệm và thiết bị công nghệ sinh học (giai đoạn 1)	Đông Hà	Thiết bị	21-23		25.073	22.500	6.402	

**Biểu số 3**  
**TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ KẾ HOẠCH 2021**  
**NGUỒN VỐN ĐỔI ƯỚNG-CÁC DỰ ÁN ODA THUỘC TRÁCH NHIỆM NGÂN SÁCH TẬP TRUNG**

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư				Kế hoạch 2021	Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn)	TMDT				
							Tổng số	Vốn đối ứng	Trong đó: NSDP		
<b>1</b>	<b>TỔNG SỐ</b> <b>Y tế, dân số và gia đình</b> <b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021</b>					<b>4.929.523</b>	<b>944.297</b>	<b>558.550</b>	<b>158.700</b>		
-	Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh	xây dựng các trạm y tế	2020-2024	710/QĐ-UBND ngày 02/4/2019	151.049	31.035	31.035	7.700		
<b>2</b>	<b>Các hoạt động kinh tế</b> <b>Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</b> <b>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</b>										
2.1	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA)	HH, GL, HL, TP	RPH 2.900 ha, bảo vệ 2.500 ha, khoanh nuôi tái sinh 1.700 ha	2012-2021	1405/QĐ-UBND ngày 08/8/2012; 3728/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	225.180	22.365	22.365	5.900		
-	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021</b>										
-	Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển	VL, GL, TP, HL		2019-2023	1486/QĐ-UBND ngày 18/6/2019	491.114	96.388	72.982	17.690		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2021	Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn)	TMDT			
							Vốn đối ứng	Trong đó: NSDP		
2.2	<b>Công nghiệp</b> <b>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</b>									
	Tiêu Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ	HH, HL, GL	DD 23,747 km; 27 TBA; 109,902 km đđ hạ thế	2018-2020	1651/QĐ-TTg ngày 27/10/2017; 1740/QĐ-TTg ngày 13/12/2018; 346/QĐ-UBND ngày 21/2/2019	76.993	11.993	11.993	3.500	Vốn đối ứng: GT quy đổi phần nhân dân đóng góp 4.993 triệu đồng, phần vốn còn lại NSDP
2.3	<b>Giao thông</b> <b>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</b>									
	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông	DH, LB	Phát triển đô thị	2013-2021	2830/QĐ-UBND ngày 04/11/2016; 1073/QĐ-UBND ngày 13/5/2019	2.446.067	436.411	216.645	54.860	Quy đổi bỏ trị hoàn ứng là 39.553 triệu đồng
	Dự án Đường nối Cầu Đại Lộc với Quốc lộ 1A	DH, TP	2.080,47 m đường	2013-2020	1636/QĐ-UBND ngày 11/9/2013 1750/QĐ-UBND ngày 28/6/2017	49.739	22.387	22.387	590	
	Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	VL, CL, GL, DK, HH, TP, HL	Xây dựng 99,92 km đường; Bảo dưỡng 2.459km; XD, nập cấp, cải tạo 52 cầu	2016-2021	622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016	219.110	16.110	16.110	3.960	
	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021</b>									

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2021	Ghi chú
						Tổng số (tất cả các nguồn)	TMĐT			
							Vốn đối ứng	Trong đó: NSDP		
-	Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Quảng Trị	TP, HL, GL, VL, CL, DK, HH	2 hợp phần	2018-2023	998/QĐ-UBND ngày 15/5/2017; 1134/QĐ-UBND ngày 25/5/2018	998.152	255.679	119.604	49.500	
2.4	<b>Cấp nước, thoát nước</b> <b>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</b>									
-	Dự án cấp nước xã Vĩnh Long, Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	2.000 m <sup>3</sup> /ngày, đêm	2013-2015	1224/QĐ-UBND ngày 13/7/2010; 1013/QĐ-UBND ngày 28/5/2014	14.008	10.861	4.361	1.000	
2.5	<b>Du lịch</b> <b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021</b>									
-	Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, giai đoạn 2 - tiểu dự án Quảng Trị	Gio Linh	Bãi tắm cộng đồng; hệ thống xử lý nước thải, vệ sinh môi trường	2018-2024	1381/QĐ-TTg ngày 18/10/2018, 2484/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	258.111	41.068	41.068	14.000	

**TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ KẾ HOẠCH 2021**  
**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI PHÂN CẤP DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ**

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2021	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số TMBT	Trong đó: NSDP			
<b>I</b>	<b>TỔNG CỘNG</b> <b>CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>	Hội trường Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh	Đông Hà			940.362	281.366	68.574		
		Trụ sở Sở Văn hóa - Thể thao - du lịch	Đông Hà					2.400		
		Sửa chữa nâng cấp Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Triệu Nguyên	Dakrông					300		
		Hội trường huyện ủy Cam Lộ	Cam Lộ					300		
		Chưa phân bổ						1.000		
									15.000	Giao Sở KH&ĐT thông báo chi tiết danh mục
									51.174	
									940.362	
									98.000	
									9.200	
<b>III</b>	<b>ĐẦU TƯ NGÀNH, LĨNH VỰC Quốc phòng</b> <i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</i>	Nâng cấp mặt đường từ Sa Trầm xã Ba Nang đi Pa Lin xã A Vao (giai đoạn 2)	Dakrông	11,472 km	17-20	2375/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	9.800	4.000	Đổi ứng NSTW	
		Công trình trần địa chấn đầu phòng	MẬT	MẬT	20-21	MẬT	4.800	2.400		
		Các dự án khởi công mới năm 2021								
-	Trường bán huyện Gio Linh	Gio Linh	1200 m2	21-22		1.000	1.000	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện		
-	Cơ sở khám chữa bệnh tại thôn Cù Bai, xã Hướng Lập, huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	170 m2	21-22		2.000	1.000			



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 2021	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số TMBĐT			Trong đó: NSDP
-	Đường hầm sơ chỉ huy thống nhất thời chiến của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị (Mãt danh: CH5-02) (giai đoạn 2)	Dakrông	MẬT	21-23	MẬT	31.000	31.000	1.000	1480/QĐ-BTL ngày 15/9/2015 của Tư lệnh QK4 + Bổ trí từ vốn đầu đất
2	<b>An ninh và trật tự, an toàn xã hội</b> <b>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</b> Xây dựng doanh trại Đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	8038 m2	19-21	1711/QĐ-UBND ngày 10/7/2019	7.500	7.500	2.000	
-	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021</b> Xây dựng doanh trại Đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thị xã Quảng Trị	Quảng Trị	9984 m2	19-21	1071/QĐ-UBND 13/5/2019	10.000	10.000	1.300	
3	<b>Y tế, dân số và gia đình</b> <b>Các dự án khởi công mới năm 2021</b> Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	1680 m2	21-23		19.000	16.000	2.000	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện
4	<b>Văn hóa, thông tin</b> <b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021</b> Nhà văn hóa huyện Gio Linh	Gio Linh	450 chỗ	20-22	3625/QĐ-UBND 30/10/2020 UBND huyện GL	32.240	15.000	4.000	
-	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hải Lăng	Hải Lăng	2.857m2	20-22	189/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 UBND huyện HL	37.400	15.533	2.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm XD	Công suất thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch 2021	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số TMDT			Trong đó: NSDP
5	<b>Các hoạt động kinh tế Công nghiệp</b>								
5.1	<b>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</b>								
-	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2020	HH, HL, GL	87 thôn	15-20	2393/QĐ-UBND 30/10/2014 842/QĐ-UBND 24/4/2017	71.000	11.000	2.000	
5.2	<b>Giao thông</b>								
-	<b>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</b>								
-	Đường tránh lũ, cứu hộ và phát triển kinh tế phía Tây huyện Triệu Phong và phía Nam huyện Cam Lộ	Triệu Phong	8.200m	2013-2015	247/QĐ-UBND 15/2/2011 1511/QĐ-UBND 22/7/2014	350.000	28.755	2.533	
-	Nâng cấp hệ thống đường liên thôn xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	4373 m	20-21	1964/QĐ-UBND 29/7/2019	7.200	3.000	2.000	
-	Nâng cấp một số tuyến đường nội thị, hệ thống chiếu sáng khu vực trung tâm huyện Đakrông	Đakrông	1530m	19-21	2513/QĐ-UBND 30/10/2018	19.060	9.000	3.000	
-	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021</b>								
-	Nâng cấp hệ thống đường giao thông thị xã Quảng Trị	Thị xã Quảng Trị	26 tuyến đường	19-22	1915/QĐ-UBND 12/7/2017 69/NQ-HĐND 10/11/2020	119.856	50.000	3.000	
-	<b>Các dự án khởi công mới năm 2021</b>								
-	Đường Dương Văn An (kéo dài), thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ	Cam Lộ	2059 m	21-23		27.000	16.000	3.000	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT Tổng số	Trong đó: NSBP		
5.3	<b>Khu công nghiệp và Khu kinh tế</b> <b>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</b>								
-	Xây dựng CSHT CCN Hải Chánh; hạng mục tuyến đường RD5	Hải Lăng	698 m	20-21	1588/QĐ-UBND 23/6/2020	4.335	3.000	1.800	
5.4	<b>Cấp nước, thoát nước</b> <b>Các dự án khởi công mới năm 2021</b>								
-	Hệ thống cấp nước tập trung huyện đảo Côn Cò (giai đoạn 2)	Côn Cò	200m <sup>3</sup> / ngày đêm	21-23		17.171	15.500	2.000	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện
5.5	<b>Công nghệ thông tin</b> <b>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</b>								
-	Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị	Đông Hà	Thiết bị	18-21	2782/QĐ-UBND 31/10/2017	46.922	8.500	800	
6	<b>Quản lý nhà nước</b> <b>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</b>								
-	Trụ sở Sở Tài nguyên môi trường	Đông Hà	4 tầng	20-21	2065/QĐ-UBND 29/7/2020	7.000	2.000	2.000	+ Bổ trí từ vốn đầu đất
-	<b>Các dự án khởi công mới năm 2021</b>								
-	Trụ sở Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh	Đông Hà	1140 m <sup>2</sup>	21-23	66/NQ-HĐND 10/11/2020	13.978	13.978	2.000	
-	Hội trường huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đakrông	Đakrông	200 chỗ	21-23		7.000	5.500	2.000	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện
-	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh	Đông Hà	Cải tạo	21-23		2.500	2.500	841	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT Tổng số	Trong đó: NSDP		
7	<b>Ngành, lĩnh vực khác</b> Bố trí cho các dự án vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ cho chính quyền địa phương và trả nợ vay ngân hàng phát triển								3.500 Giao Sở Tài chính tham mưu phân bổ chi tiết


**Biểu số 05**  
**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH 2021**  
**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÂN CẤP DO CẤP HUYỆN QUẢN LÝ**

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Kế hoạch 2021	Trong đó		Ghi chú
			Cân đối theo tiêu chí	Thu sử dụng đất	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>485.716</b>	<b>45.716</b>	<b>440.000</b>	
1	Thành phố Đông Hà	175.746	3.746	172.000	
2	Thị xã Quảng Trị	23.202	3.202	20.000	
3	Huyện Vĩnh Linh	85.154	5.154	80.000	
4	Huyện Hướng Hóa	21.555	6.555	15.000	
5	Huyện Gio Linh	30.060	5.060	25.000	
6	Huyện Đakrông	13.605	5.605	8.000	
7	Huyện Cam Lộ	44.338	4.338	40.000	
8	Huyện Triệu Phong	25.035	5.035	20.000	
9	Huyện Hải Lăng	64.851	4.851	60.000	
10	Huyện đảo Cồn Cỏ	2.170	2.170		

**TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ KẾ HOẠCH 2021**  
**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC- HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch 2021	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT Tổng số			Trong đó: NSDP
<b>TỔNG CỘNG</b>									
<b>A</b>	<b>CẤP TỈNH QUẢN LÝ</b>								
<b>1</b>	<b>THU TÀI ĐỒNG HÀ</b>								
<b>1</b>	Đo vẽ địa chính và quy phát triển đất								
<b>2</b>	Các công trình phát triển quỹ đất								
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</i>								
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu	Đồng Hà	23,9 ha	15-21	2372/QĐ-UBND ngày 31/10/2015; 1829/QĐ-UBND ngày 04/8/2016; 933/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	251.951	251.951	41.000	Trong đó: Trả nợ vốn vay 23 tỷ đồng
-	Đường Vành đai cứu hộ cứu nạn phía Tây thành phố Đông Hà (giai đoạn 1)	Đồng Hà	5,178 Km	2011-2021	1433/QĐ-UBND ngày 05/08/2010; 3389/QĐ-UBND ngày 08/12/2017	189.127	158.707	5.000	
-	Khu đô thị phía Đông đường Thành Cổ	Đồng Hà	5,43ha	2017-2019	2784/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; 369/QĐ-UBND ngày 25/2/2019	56.078	56.078	2.000	
-	Via hè các tuyến đường Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 1	Đồng Hà	2,1 ha	2020-2022	3405/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	7.900	7.900	3.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số TMDT	Trong đó: NSDP		
-	Diện chiếu sáng đường Trần Bình Trọng (đoạn từ QL.9 đến đường Điện Biên Phủ)	Đông Hà	3,1 km	20-21	7173/QĐ-UBND ngày 20/11/2019; 1966/QĐ-UBND ngày 23/7/2020	8.495	8.495	3.000	
	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021</b>								
-	Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	Đông Hà	41,6ha	2020-2025	13/NQ-HĐND ngày 20/7/2019; 2985/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	443.876	443.876	89.000	
-	Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ Đập ngăn mặn sông Hiếu đến QL.9)	Đông Hà	Dài 578 m	20-22	2325/QĐ-UBND ngày 18/8/2020	63.502	63.502	25.500	
	<b>Các dự án khởi công mới năm 2021</b>								
-	Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà	Đông Hà	62,58 ha	21-24		550.000	550.000	5.000	
-	Khu đô thị Tân Vĩnh	Đông Hà	18,19 ha	21-24		65.000	65.000	1.000	
-	Giải phóng mặt bằng phục vụ đầu giá QSD đất để thực hiện dự án Khu đô thị Thương mại - dịch vụ nam Đông Hà	Đông Hà	14,1 ha	21-22	70/NQ-HĐND 10/11/2020	18.948	18.948	18.000	
-	Công viên mini Phường 2, thành phố Đông Hà	Đông Hà	0,2ha	20-21		7.300	7.300	5.000	
-	Nghĩa trang phục vụ di dời mộ Khu vực Bắc sông Hiếu	Đông Hà	9,7 ha	21-23		25.000	25.000	5.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch 2021	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số TMDT			Trong đó: NSDP
3	<b>Các công trình phát triển kinh tế xã hội khác của tỉnh</b> <i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</i>								
-	Đường Trường Chinh (đoạn từ Lê Lợi đến Hùng Vương)	Đông Hà	700m	2019-2021	2335/QĐ-UBND ngày 04/9/2019	14.893	14.893	3.100	
-	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Sở Tài nguyên-Môi trường	Đông Hà	4 tầng	20-21	2065/QĐ-UBND 29/7/2020	7.000	5.000	1.000	+ Bổ trí từ vốn ngân sách tỉnh quản lý
-	Cải tạo nhà khách Tỉnh ủy	Đông Hà	4671 m <sup>2</sup>	2020-2021	2989/QĐ-UBND 31/10/2019 1756/QĐ-UBND 2/7/2020	13.789	10.789	10.000	Trong đó bao gồm hoàn trả vốn ứng trước
-	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc các Ban Đảng, nhà công vụ	Đông Hà	2785 m <sup>2</sup>	2020-2022	1531/QĐ-UBND 18/6/2020	13.000	13.000	9.000	Trong đó bao gồm hoàn trả vốn ứng trước
-	Cầu Trung Yên	Triệu Phong	đường 750m cầu 86 m	2019-2021	2940/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	8.186	8.186	2.100	
-	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông	Đông Hà, Hưng Hóa	02 đô thị	2013-2021	2830/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 1073/QĐ-UBND 13/5/2019	2.446.067	216.645	22.000	Hoàn trả vốn ứng trước
-	Cơ sở hạ tầng Khu Tái định cư Lao Bảo - Tân Thành (giai đoạn 2013-2015)	Hưng Hóa	san nền, đường	13-15	628/QĐ-UBND 31/3/2017	59.412	14.360	2.500	Thanh toán KLHT



STT	Tên dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số TMDT	Trong đó: NSDP		
-	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường trung tâm (thuộc dự án CSHT KCN Quận Ngang)	Gio Linh	1,7 km	14-15	3183/QĐ-UBND ngày 31/12/2018	5.818	800	800	Thanh toán KLHT
-	Hệ thống xử lý nước thải KCN Quận Ngang	Gio Linh	3000m <sup>3</sup> /h gây dìm	16-20	614/QĐ-UBND 29/36/2016	104.000	4.000	3.200	Thanh toán KLHT
-	Chợ Tân Liên, huyện Hương Hóa	Hương Hóa	7364m <sup>2</sup>	19-22	3234/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	10.000	2.000	1.000	
-	Hỗ trợ ưu đãi đầu tư							1.000	Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết
	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021</b>								
-	Cầu Bến Lội, xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong	Triệu Phong	cầu: 29,2m; đường 278,35m	2020-2021	1881/QĐ-UBND ngày 16/7/2020	19.000	19.000	5.000	
	<b>Các dự án khởi công mới năm 2021</b>								
-	Cầu qua sông Nhung và đường hai đầu cầu, huyện Hải Lăng	Hải Lăng	cầu dài 30m	2021-2022		5.000	5.000	2.400	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện
-	Via hè đường Hùng Vương (đoạn từ Ngõ Quyền đến Điện Biên Phủ)	Đông Hà	2,5 km	20-21	11/NQ-HĐND 21/4/2020	14.900	14.900	5.000	
-	Via hè đường Lý Thường Kiệt, TP Đông Hà	Đông Hà		2021-2022		20.000	20.000	3.000	Hỗ trợ có mục tiêu cho TP
-	Cầu Kênh mới, xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	Cầu dài 22,2m	2021-2022	65/NQ-HĐND ngày 10/11/2020	4.500	4.000	3.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC- HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	Trong đó: NSDP		
-	Tạo mặt bằng sạch tại thửa đất số 383 (154a), tờ bản đồ số 30 của bà Lê Thị Cúc, trú tại Khu phố 2 phường Đông Lễ	Đông Hà		2021		2.200	2.200	2.200	Hỗ trợ có mục tiêu cho TP
-	Đường nối từ đường Bà Triệu (giao đường đầu cầu sông Hiếu) đến đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đông Hà	Đông Hà	Dài 885m	2021- 2024		126.000	126.000	800	Chuẩn bị đầu tư
-	Hoàn thiện hạ tầng đường Trần Bình Trọng (đoạn từ đường NTT đến đường Điện Biên Phủ)	Đông Hà	2,41Km	21-23		9.860	9.860	100	CBĐT
-	Công viên đường Hùng Vương	Đông Hà	5,1ha	21-23		20.000	20.000	300	CBĐT
II	<b>THU TẠI KHU KINH TẾ TMDB LAO BẢO</b>					<b>101.149</b>	<b>15.149</b>	<b>4.000</b>	
I	Đo vẽ địa chính và quỹ phát triển đất							800	
2	Các công trình phát triển quỹ đất và phát triển KTXH khác					<b>101.149</b>	<b>15.149</b>	<b>3.200</b>	
	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021</i>								
-	Hoàn thiện CSHT một số tuyến chính tại KKT thương mại đặc biệt Lao Bảo (giai đoạn 2)	Hướng Hóa	20,95m	15-19	2383/QĐ-UBND ngày 10/10/2014; 629/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	101.149	15.149	3.200	Hoàn thiện một số công trình dở dang

STT	Tên dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch 2021	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số TMDT			Trong đó: NSDP
III	<b>THU TÀI CÁC KHU ĐẤT GIAO CHO DOANH NGHIỆP</b>					<b>786.434</b>	<b>235.389</b>	<b>126.000</b>	
1	Đo vẽ địa chính và quy hoạch phát triển đất							<b>25.200</b>	
2	Các công trình phát triển quỹ đất và phát triển KTXH khác <i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</i>					<b>786.434</b>	<b>235.389</b>	<b>100.800</b>	
-	Cầu kết nối khu đô thị Bắc sông Hiếu với trung tâm thành phố Đông Hà	Đông Hà	300 m	19-21	447/QĐ-UBND ngày 02/3/2018; 814/QĐ-UBND ngày 12/4/2019	334.000	25.000	11.553	Hoàn trả vốn ứng trước
-	Rà phá bom, mìn, vật liệu nổ Khu A thuộc Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá	Vĩnh Linh	140,84ha	14-15	2244/QĐ-UBND ngày 17/10/2014	12.465	12.465	2.900	Tả nợ KLHT
-	Hoàn thiện CSHT một số tuyến chính tại KKT TM Đặc biệt Lào Bào (giai đoạn 2)	Hương Hóa	20,95m	15-18	2383/QĐ-UBND ngày 10/10/2014; 629/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	101.149	15.149	3.947	Tả nợ KLHT
-	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hải Lăng	Hải Lăng	2.857m <sup>2</sup>	20-22	189/QĐ-UBND ngày 14/4/2020	37.400	15.533	3.000	Hỗ trợ xây dựng huyện NTM
-	Hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh	Toàn tỉnh	18.500 ha	16-20	2385/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	104.742	44.742	8.000	Đối ứng NSTW
	<b>Các dự án khởi công mới năm 2021</b>								

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC- HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	Trong đó: NSDP		
-	Nâng cấp đường DH43 huyện Triệu Phong	Triệu Phong	1780,67m	2020-2022	1989/QĐ-UBND 22/10/2020	14.825	14.000	7.000	Bao gồm hoàn trả vốn ứng trước Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện
-	Đường gom từ các lối tự mở đến đường ngang qua đường sắt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2022	Toàn tỉnh	4383,36m	2021-2023	1823/QĐ-UBND 09/7/2020	14.856	10.400	7.000	
-	Xây dựng hệ thống camera giám sát trật tự an toàn giao thông, kết hợp giám sát an ninh trật tự tại các khu vực trọng yếu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh	12 trung tâm; 72 trạm camera	2021-2022	2631/QĐ-UBND 30/9/2019	14.997	5.000	4.000	
-	Đường Nguyễn Trãi nối dài (đoạn từ quốc lộ 9 đến đường Trần Bình Trọng)	Đông Hà	460 m	2021-2023		24.000	20.000	5.000	Hỗ trợ có mục tiêu cho thành phố
-	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Lý Thường Kiệt (đoạn Km1+784 - Km2+860), TP Đông Hà	Đông Hà	1.312m	2021-2022	2631/QĐ-UBND 30/9/2019	5.000	5.000	3.000	
-	Chợ trung tâm khu vực Tà Rụt, huyện Dakrông	Dakrông		21-22		5.000	3.000	2.000	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện
-	Nâng cấp một số tuyến đường nội thị thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa		21-22		12.000	9.100	3.000	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện

STT	Tên dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch 2021	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số			Trong đó: NSDP
-	Dương hằm sở chỉ huy thống nhất thời chiến của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị (Mãt danh: CH5-02) (giai đoạn 2)	MẬT	21-23	MẬT	31.000	31.000	3.000	1480/QĐ-BTL ngày 15/9/2015 của Tư lệnh QK4 + Bộ trí từ NS tỉnh quản lý	
-	Khen thưởng huyện Cam Lộ đạt chuẩn huyện nông thôn mới	Cam Lộ					2.400	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện	
-	Kênh tiêu thoát nước Khu phố 3 phường An Đông, TX Quảng Trị (liên kết với khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cổ)	Quảng Trị		21-22		5.000	5.000	3.000	Hỗ trợ có mục tiêu cho thị xã
-	Bổ trí cho các dự án vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ cho chính quyền địa phương và trả nợ vay ngân hàng phát triển							12.000	Giao Sở Tài chính tham mưu phân bổ chi tiết
-	Giải phóng mặt bằng để nâng cấp, mở rộng đường từ quốc lộ 9 (đoạn từ quốc lộ 1A về Cửa Việt)	Gio Linh		21-22		70.000	20.000	20.000	
<b>B</b>	<b>CẤP HUYỆN QUẢN LÝ</b>						<b>440.000</b>	<b>440.000</b>	Phân cấp cấp huyện quản lý Chi tiết tại biểu số 5

Biểu số 7

**TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ KẾ HOẠCH 2021**  
**NGUỒN VỐN XỔ SỞ KIẾN THIẾT**

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch 2021	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số TMDT Trong đó: NSDP			
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>85.095</b>	<b>79.395</b>	<b>40.000</b>	
<b>I</b>	<b>GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b>					<b>43.845</b>	<b>38.645</b>	<b>14.390</b>	
*	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</i>					<b>43.845</b>	<b>38.645</b>	<b>14.390</b>	
-	Trường THPT Chế Lan Viên; hạng mục Nhà đa năng	Cam Lộ	Cải tạo, nâng cấp	19-20	774/QĐ-UBND, ngày 13/5/2019	5.500	5.500	1.500	Hỗ trợ huyện về dịch NITM thanh toàn KLHT
-	Trường THPT Lê Thế Hiếu; hạng mục Nhà đa năng	Cam Lộ	Cải tạo, nâng cấp	19-20	848/QĐ-UBND, ngày 16/5/2019	4.500	4.500	1.500	
-	Trường Tiểu học Càng, Hải Chánh	Hải Lăng		19-20	3522/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.500	3.500	990	HT
-	Trường Tiểu học Triệu Sơn	Triệu Phong	Nhà 2 tầng 600m <sup>2</sup>	18-20	1836/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 UBND huyện TP	5.000	4.000	500	HT
*	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021</i>								
-	Trung tâm bồi dưỡng chính trị TP Đông Hà	Đông Hà	Nhà 2 tầng 813,68 m <sup>2</sup>	19-21	2997/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	8.500	7.000	2.700	
-	Trường Tiểu học và THCS xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong	Triệu Phong	Nhà đa năng + nhà hiệu bộ	20-22		5.500	5.000	2.200	



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	Trong đó: NSDP		
-	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Cam Lộ; hạng mục: Nhà y tế dự phòng và các hạng mục phụ trợ	Cam Lộ	Cải tạo	21-23	27/NQ-HBND 3/12/2020 của huyện CL	6.000	5.500	1.600	
<b>III</b>	<b>PHÚC LỢI XÃ HỘI</b>					<b>0</b>		<b>7.000</b>	
*	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021</i>								
-	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hải Lăng	Hải Lăng	Nhà 2.857m <sup>2</sup>	20-22	189/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 UBND huyện HL	37.400	15.533	2.000	27/2015/NQ- HBND ngày 11/12/2015
-	Nhà văn hóa huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	1680m <sup>2</sup>	21-23		71.000	10.000	2.000	
*	<i>Các dự án khởi công mới năm 2021</i>								
-	Hệ thống thoát nước và điện chiếu sáng Khu di tích Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền nam Việt Nam	Cam Lộ	2864 m	21-23	26/NQ-HBND 3/12/2020 của huyện CL	6.000	5.500	2.000	27/2015/NQ- HBND ngày 11/12/2015
-	Hỗ trợ Sân vận động huyện Dakrông	Dakrông		21-23		6.000	5.000	1.000	
<b>IV</b>	<b>Hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới</b>							<b>6.000</b>	
-	Huyện Hải Lăng							1.500	Hỗ trợ các huyện đăng ký về đích
-	Huyện Triệu Phong							1.500	theo NQ ĐB huyện (trong đó mục tiêu NQ ĐH Đảng bộ
-	Huyện Vĩnh Linh							1.500	tính lần thứ XVII



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XID	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch 2021	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			
						Tổng số	Trong đó: NSDP		
-	Huyện Gio Linh							1.500	phần đầu 3 huyện về (dịch)